

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<p><i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i></p> <p><i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i></p>						
1.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Lý thuyết điều khiển nâng cao	Trần Anh Dũng	Chiều T7, cả ngày CN	208 A6	
2.	QLDA 2025.1.1 QLDA 2025.2.1	Phương pháp NCKH	Lại Huy Thiện	Cả ngày T7, CN	204 A6	
3.	XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Công trình biển cố định	Lê Thị Hương Giang	Cả ngày T7	908 A6	
4.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Nguyễn Xuân Sang	Chiều T7 Cả ngày CN	209 A6 202 A6	
5.	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	Quản lý tổ chức sản xuất trong đóng tàu	Đỗ Quang Quận	Cả ngày T7, CN	606 A6	
6.	CNTT 2025.2.1 TTS	Thị giác máy tính	Nguyễn Hữu Tuân	Chiều T7, sáng CN	320 A4	
7.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Điện toán đám mây nâng cao	Trần Thị Hương	Cả ngày CN	314 A4	
8.	QLHH 2025.1.1 QLHH 2025.2.1	Mô phỏng thực tế ảo trong hàng hải	Đỗ Văn Cường	Cả ngày CN	306 A6	
9.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Quản lý hệ thống kỹ thuật Hệ thống sản xuất tinh gọn	Bùi Thị Ngọc Mai Cao Ngọc Vi	Chiều T7 Cả ngày CN	302 A6 209 A6	
10.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Thiết kế máy và công nghệ chế tạo Thiết kế và phát triển sản phẩm	Đào Ngọc Biên Dương Xuân Quang	Cả ngày T7 Cả ngày CN	306 A6 414 A4	
11.	QKTH 2025.1.1	Khoa học quản lý	Phạm Văn Triệu	Sáng T7, cả ngày	211 A3	

	QKTH 2025.2.1			CN		
12.	QLNL 2025.1.1	Khoa học quản lý	Phạm Văn Triệu	Sáng T7, cả ngày CN	211 A3	
13.	QLKT 2024.2.2	Quản lý công	Đặng Công Xường	Cả ngày T7	202 A6	
14.	QLKT 2025.1.1	Quản lý nguồn nhân lực	Mai Khắc Thành	Cả ngày CN	301 A6	
15.	QLKT 2025.1.2	Quản trị đổi mới sáng tạo	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày CN	302 A6	
16.	QLKT 2025.2.1	Quản lý chiến lược Phân tích chính sách KTXH	Mai Khắc Thành Đào Văn Thi	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
17.	QLKT 2025.2.2	Lãnh đạo	Nguyễn Thị Liên	Cả ngày T7	305 A6	
18.	QLTC 2025.2.1	Quản trị marketing	Đỗ Thanh Tùng	Cả ngày CN	305 A6	
19.	QLVT 2025.1.1	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7, CN	404 A3	
20.	QLVT 2025.2.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Hoàng Thị Lịch	Cả ngày CN	412 A4	
21.	QLVT 2024.2.2 QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Kinh tế học ứng dụng	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày T7		
22.	QLKT 2024.2.4 QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4	Phân tích hoạt động kinh tế	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày CN		
23.	QLHH 2024.2.3	Công nghệ hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Cả ngày T7, CN		
24.	TS 2026 đợt 1	Ôn tiếng Anh	Lê Thị Hồng Loan Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày CN	207 A6	
25.	NCS MTB 2025	Quản lý kỹ thuật trong thiết kế và sửa chữa thiết bị năng lượng	Phan Trung Kiên	Cả ngày T7, CN	214 A3	
26.	NCS KTBT 2025	Dẫn động thủy lực và khí nén	Trần Hồng Hà	Cả ngày T4, T6	208 A3	
27.	NCS KTBT 2025	Khai thác hệ động lực tàu thủy	Nguyễn Huy Hào	Cả ngày T7, CN	205 A6	
28.	NCS QLKT 2025	Quản lý kinh tế (côt lõi và ứng dụng)	Đặng Công Xường	Cả ngày T5, T6		
29.	TCQLVT 2024	Bảo vệ TLTQ và CĐTTS 01	Hội đồng bảo vệ	08h30 ngày T6	204 A6	
<b>Lịch thi kết thúc học phần</b>						
30.	CNTT 2025.2.1 (TTS)	Thi: Nguyên lý các ngôn ngữ lập trình NC Thi: Phương pháp NCKH	Nguyễn Hữu Tuấn Lại Huy Thiện	08h15 sáng T7 09h15 sáng T7	208 A6	
31.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Thi: Phương pháp NCKH	Lê Anh Tuấn	08h15 sáng T7	208 A6	

		Thi: Kỹ thuật vận chuyển và xếp dỡ vật liệu	Nguyễn Lan Hương	09h15 sáng T7		
32.	QLHH 2024.2.2	Thi: Giám định hàng hải Thi: Quản lý nguồn nhân lực HH	Nguyễn Xuân Long Đặng Đình Chiến	Chiều T3		
33.	QLHH 2024.2.2	Thi: Kinh tế hàng hải Thi: Điều khiển mô hình chuyển động tàu	Lương Tú Nam	Chiều T4		
34.	QLHH 2024.2.2	Thi: An ninh hàng hải và bến cảng	Nguyễn Thanh Sơn	Chiều T5		
35.	QLHH 2025.1.3 QLHH 2025.2.2	Thi: Tiếng Anh Thi: Thương vụ VTB Thi: Hệ thống thông tin hàng hải Thi: Triết học Thi: Phương pháp NCKH Thi: Luật biển và các vấn đề liên quan	Nguyễn Đình Duy Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Đình Thạch Bùi Quốc Hưng Lại Huy Thiện Nguyễn Minh Khánh	Chiều T6 Cả ngày T7		
36.	QLHH 2025.1.3 QLHH 2025.2.2	Thi: Giám định hàng hải Thi: Khoa học hàng hải và QLHH Thi: Kiểm soát công tác dẫn tàu Thi: Quản lý rủi ro hàng hải	Nguyễn Xuân Long Phan Văn Hưng Nguyễn Thái Dương Trần Văn Lượng	Cả ngày CN		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Phạm Bích Ngọc - T7, Đồng Phương Thanh - CN

**Viện trưởng Viện ĐTSĐH**

*(Đã ký)*

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

**Cán bộ phụ trách**

*(Đã ký)*

Trần Minh Tuấn